

Số: /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2542/QĐ-TTg ngày 20/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giai đoạn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2542/QĐ-TTg); trên cơ sở tổng hợp, tham mưu của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2662/TTr-SKHCCN ngày 13/5/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2542/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 2542/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh; xác định doanh nghiệp làm trung tâm, hạ tầng chất lượng làm nền tảng và chuyển đổi số làm động lực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng. Trong đó, tập trung phát triển ngành trụ cột, sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh (du lịch - dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kinh tế biển, yến sào, trầm hương, thủy - hải sản, sản phẩm OCOP).

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch; nâng mức độ sẵn sàng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu kỹ thuật quốc tế, nhất là đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh. Qua đó, góp phần giảm rủi ro, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường, nâng cao uy tín và năng lực xuất khẩu, đồng thời quán triệt tinh thần Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; các đề án quốc gia có liên quan.

- Hình thành và phát triển hệ sinh thái dịch vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh theo hướng đủ năng lực - tin cậy - liên thông; tăng cường liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu; góp phần nâng cao hiệu lực quản lý, giảm phụ thuộc dịch vụ ngoài tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp nhanh chóng tiếp cận thị trường và hoạt động bền vững.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 2542/QĐ-TTg; lồng ghép triển khai với Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 05/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW; Kế hoạch số 9116/KH-

UBND ngày 16/12/2025 thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2026-2030”; Kế hoạch số 1463/KH-UBND ngày 23/01/2026 thực hiện Kế hoạch Tổng thể nâng cao năng suất, chất lượng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 9449/KH-UBND ngày 19/12/2025 triển khai, áp dụng và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan của tỉnh.

- Huy động, vận dụng tổng thể các nguồn lực theo hướng Nhà nước kiến tạo - doanh nghiệp tham gia - xã hội đồng hành; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư; tranh thủ hiệu quả nguồn hỗ trợ kỹ thuật quốc tế theo đúng quy định và ưu tiên của tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế. Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng chuyên đổi số trong công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và trong chuỗi giá trị sản phẩm, góp phần nâng cao năng lực hội nhập và uy tín hàng hóa của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, sơ kết, tổng kết, khen thưởng và xử lý vi phạm theo quy định.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn quốc gia hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; bảo đảm 100% nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh và nhóm sản phẩm, hàng hóa có nguy cơ rủi ro cao được rà soát, hướng dẫn hoặc khuyến nghị áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật phù hợp với đặc thù ngành hàng, yêu cầu thị trường và định hướng xuất khẩu.

2. Nâng cao năng lực đo lường của tỉnh theo hướng hiện đại, đồng bộ, tin cậy; tăng cường liên kết chuẩn đo lường, hiệu chuẩn và bảo đảm độ chính xác của phương tiện đo, chuẩn đo lường, kết quả đo phục vụ sản xuất, kiểm soát chất lượng, thương mại và quản lý nhà nước; từng bước nâng cao năng lực quản trị đo lường trong doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp thuộc các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và sản xuất hàng hóa chủ lực; hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp triển khai Chương trình đảm bảo đo lường và xã hội hóa ít nhất 30 chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo.

3. Tăng cường năng lực đánh giá sự phù hợp trên địa bàn tỉnh; phấn đấu có ít nhất từ 01 đến 02 phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp đóng trên địa bàn tỉnh được đầu tư nâng cấp, mở rộng phạm vi hoạt động hoặc được công nhận, duy trì công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC phù hợp và các hướng dẫn có liên quan của IAF/ILAC/APAC; ưu tiên các lĩnh vực phục vụ trực tiếp cho ngành, sản phẩm chủ lực của tỉnh.

4. Thiết lập và vận hành hiệu quả đầu mối hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, cảnh báo hàng rào kỹ thuật trong thương mại và đánh giá sự phù hợp tại Sở Khoa học và Công nghệ; bảo đảm cung cấp thông tin,

cảnh báo, hướng dẫn và tư vấn theo nhu cầu của thị trường, ngành hàng và doanh nghiệp.

5. Hỗ trợ tối thiểu 70 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh xây dựng, áp dụng, duy trì hoặc nâng cấp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và tiêu chuẩn tiên tiến phù hợp với lĩnh vực hoạt động; ưu tiên các hệ thống, tiêu chuẩn gắn với yêu cầu hội nhập, xuất khẩu, chuỗi cung ứng và phát triển bền vững.

6. Tối thiểu 500 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác chuyên môn và chuyên gia của tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về tiêu chuẩn quốc tế, đo lường, công nhận, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc, cảnh báo rào cản kỹ thuật trong thương mại và chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đáp ứng yêu cầu quản lý và hội nhập trong tình hình mới.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tăng tối thiểu 50% số doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh áp dụng mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, nhãn điện tử hoặc các giải pháp số hóa thông tin sản phẩm, góp phần nâng cao tính minh bạch, khả năng nhận diện, quản lý chất lượng và đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

8. Từng bước hình thành hệ sinh thái dịch vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại chỗ theo hướng đủ năng lực, đủ độ tin cậy, có khả năng liên thông với hệ thống quốc gia và từng bước tiếp cận yêu cầu thừa nhận quốc tế; góp phần giảm chi phí, thời gian thử nghiệm, hiệu chuẩn, chứng nhận ngoài tỉnh, nâng cao tính chủ động của doanh nghiệp và hiệu quả quản lý nhà nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực tổ chức thực hiện

- Nội dung:

+ Rà soát, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gắn với yêu cầu hội nhập quốc tế, bảo đảm thống nhất, minh bạch, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

+ Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan của tỉnh, nhất là các chương trình về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, xuất khẩu, chuyển đổi số, nâng cao năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo.

+ Đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng dựa trên rủi ro, lấy kết quả đầu ra và mức độ hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu.

+ Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm việc triển khai Kế hoạch đồng bộ, hiệu quả, tránh chồng chéo.

- Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp xã; các hiệp hội, hội doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2026 - 2030.

2. Thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực

- Nội dung:

+ Rà soát, xác định các ngành, lĩnh vực, sản phẩm, hàng hóa trọng điểm, sản phẩm chủ lực và nhóm sản phẩm, hàng hóa có nguy cơ rủi ro cao của tỉnh để xây dựng danh mục ưu tiên hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và yêu cầu kỹ thuật của thị trường mục tiêu; phối kết hợp xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam, quy chuẩn kỹ thuật địa phương cho các sản phẩm đặc trưng của tỉnh (như yến sào, trầm hương, ...).

+ Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến, tiêu chuẩn phục vụ xuất khẩu, tiêu chuẩn đối với công nghệ mới, công nghệ chiến lược và các tiêu chuẩn liên quan đến phát triển xanh, phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số.

+ Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở phù hợp với yêu cầu quản trị chất lượng, tham gia chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh.

+ Tăng cường phổ biến, hướng dẫn, cập nhật kịp thời các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật của các thị trường trong nước, quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp nhận diện quy định tuân thủ.

+ Xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu của tỉnh về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm cung cấp thông tin công khai, minh bạch, phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý; Tích hợp, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia.

- **Cơ quan chủ trì tham mưu:** Sở Khoa học và Công nghệ.

- **Cơ quan thực hiện:** Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- **Cơ quan, tổ chức phối hợp:** Các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2026 - 2030.

3. Nâng cao năng lực đo lường phục vụ sản xuất, thương mại và quản lý nhà nước

- Nội dung:

+ Đầu tư, củng cố, nâng cao năng lực kỹ thuật về đo lường theo hướng hiện đại, đồng bộ, tin cậy; ưu tiên các lĩnh vực phục vụ trực tiếp cho các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo, điện - điện tử, cơ khí, môi trường, an toàn thực phẩm, nông sản và các ngành, sản phẩm chủ lực của tỉnh.

+ Tăng cường liên kết chuẩn đo lường phục vụ hiệu chuẩn, kiểm định; nâng cao độ chính xác, độ tin cậy của phương tiện đo, chuẩn đo lường và kết quả đo

phục vụ sản xuất, kiểm soát chất lượng; kiểm tra, kiểm soát và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản trị đo lường phù hợp; nâng cao năng lực kiểm soát quá trình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần giảm sai lỗi, giảm lãng phí, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, theo dõi, khai thác và chia sẻ dữ liệu đo lường, phục vụ điều hành, giám sát và kết nối với hệ thống quốc gia.

- **Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ.

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2026 - 2030.

4. Tăng cường năng lực đánh giá sự phù hợp và công nhận

- **Nội dung:**

+ Tập trung nâng cao năng lực thử nghiệm, hiệu chuẩn, giám định, chứng nhận trên địa bàn tỉnh; ưu tiên đầu tư nâng cấp, mở rộng phạm vi hoạt động đối với các phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ trực tiếp cho các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ lực của tỉnh.

+ Hỗ trợ các tổ chức đánh giá sự phù hợp áp dụng, duy trì và mở rộng công nhận theo các tiêu chuẩn ISO/IEC phù hợp và các hướng dẫn có liên quan của IAF/ILAC/APAC; nâng cao mức độ tin cậy, khả năng thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp, góp phần tạo thuận lợi thương mại và giảm phụ thuộc dịch vụ ngoài tỉnh.

+ Tăng cường liên kết, hợp tác chuyên môn với các tổ chức kỹ thuật, tổ chức công nhận, tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước và ngoài nước; khuyến khích tham gia các hoạt động so sánh liên phòng, thử nghiệm thành thạo và các hình thức đánh giá, công nhận cần thiết theo thông lệ quốc tế.

+ Từng bước hình thành mạng lưới dịch vụ đánh giá sự phù hợp tại chỗ theo hướng đủ năng lực, đủ độ tin cậy, liên thông với hệ thống quốc gia, phục vụ thiết thực nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- **Cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ.

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức công nhận; các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2026 - 2030.

5. Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng lực tuân thủ và quản trị chất lượng

- Nội dung:

+ Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh xây dựng, áp dụng, duy trì hoặc nâng cấp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và tiêu chuẩn tiên tiến phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

+ Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu, chuỗi cung ứng; doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, nông sản, thực phẩm, sản phẩm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp có yêu cầu cao về chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

+ Hướng dẫn doanh nghiệp đánh giá hiện trạng, xác định khoảng cách tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật của thị trường; xây dựng lộ trình cải tiến phù hợp, khả thi, tiết kiệm chi phí.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác chuyên môn và chuyên gia của tổ chức, doanh nghiệp về tiêu chuẩn quốc tế, đo lường, công nhận, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc; kết hợp đào tạo theo chiều rộng với đào tạo chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực ưu tiên; hình thành đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng nòng cốt của tỉnh có khả năng tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- **Cơ quan chủ trì tham mưu:** Sở Khoa học và Công nghệ.

- **Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Y tế.

- **Cơ quan phối hợp:** UBND cấp xã; các tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2026 - 2030.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và hội nhập quốc tế

- Nội dung:

+ Xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc – nền tảng số dùng chung của tỉnh, kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc Quốc gia; hỗ trợ tối thiểu 50% doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, hàng hóa sử dụng công cụ truy xuất nguồn gốc đủ điều kiện kết nối.

+ Tăng cường hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các đề án hội nhập, trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới.

+ Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, truy xuất nguồn gốc cho tối thiểu 1.000 lượt người.

- **Cơ quan chủ trì:** Sở Khoa học và Công nghệ (chủ trì nội dung chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; thiết lập Cổng truy xuất nguồn gốc chung của tỉnh); Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Y tế (chủ trì triển khai nội

dung truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành).

- **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; các hiệp hội, hội doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2026 - 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; nguồn vốn bố trí từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan; nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ, hợp tác công tư và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, thực hiện chức năng đầu mối tham mưu, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan triển khai các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí, đề xuất danh mục nhiệm vụ ưu tiên và giải pháp lồng ghép, huy động nguồn lực, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch này; rà soát, tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách nhà nước trong dự toán hàng năm để thực hiện Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 theo phân cấp ngân sách hiện hành; bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động lồng ghép nội dung của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm; chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Chủ động rà soát nhu cầu hỗ trợ, bố trí nhân lực, đề xuất nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; định kỳ phối hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật có liên quan, Kế hoạch của UBND tỉnh và kết quả triển khai về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh thông qua việc xây dựng các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

5. Các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các tổ chức khoa học và công nghệ; các tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức công nhận; các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức liên quan

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong tuyên truyền, đào tạo, tư vấn, hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số; chủ động phản ánh khó khăn, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ động đầu tư, nâng cao năng lực quản trị, năng lực kỹ thuật và nguồn nhân lực; tham gia cung cấp dịch vụ, hợp tác chuyên môn, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, công nghệ và nguồn lực; tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Tăng cường đàm phán, ký kết và triển khai các văn bản hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với đối tác nước ngoài; chủ động kết nối, tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế, nhiệm vụ hợp tác song phương và đa phương nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2542/QĐ-TTg ngày 20/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

(Đính kèm Phụ lục)

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các hiệp hội, hội doanh nghiệp;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Liên minh HTX;
- Các tổ chức KĐ, HC, TN;
- VPUB: LĐ, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, CNG, NNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP HỘI NHẬP QUỐC TẾ
LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Ghi chú
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực tổ chức thực hiện					
1	Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, lồng ghép nhiệm vụ hội nhập quốc tế trong lĩnh vực TĐC vào các chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh.	Hàng năm	Sở KH&CN	Các Sở, ngành, UBND cấp xã.	- Báo cáo rà soát (hàng năm); - Văn bản tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu có).	Lồng ghép báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm
II	Thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực					
1	Rà soát, xác định nhóm sản phẩm, hàng hóa chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm có nguy cơ rủi ro cao cần ưu tiên áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực.	Tháng 12/2026	Sở KH&CN	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Y tế, UBND cấp xã.	- Báo cáo rà soát danh mục sản phẩm ưu tiên áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và TXNG của tỉnh.	
2	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn phục vụ xuất khẩu, tiêu chuẩn liên quan đến phát triển xanh,	Sau khi Bộ KH&CN ban hành khung kế	Sở KH&CN	Các hiệp hội doanh nghiệp; các Sở, ngành	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt	

	phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số.	hoạch		liên quan.		
3	Thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hàng rào kỹ thuật trong thương mại và dữ liệu hỗ trợ doanh nghiệp.	Năm 2028	Sở KH&CN	Các Sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Cơ sở dữ liệu dùng chung lĩnh vực TĐC phục vụ tra cứu, quản lý nhà nước.	
4	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở phù hợp với yêu cầu quản trị chất lượng, tham gia chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh.	Nhiệm vụ thường xuyên, hàng năm	Các Sở quản lý chuyên ngành sản phẩm, hàng hóa	Ủy ban TĐC Quốc gia, Sở KH&CN; UBND cấp xã.	Báo cáo hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng, công bố TCCS và cập nhật thông tin Công dữ liệu Quốc gia về TĐC.	Lồng ghép báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm
5	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến.	Báo cáo hàng năm	Sở KH&CN	- Các Sở, ngành; - Các hiệp hội doanh nghiệp	Báo cáo kết quả hỗ trợ đối tượng doanh nghiệp xây dựng, áp dụng ISO, HACCP, HALAL, ESG, ISO 56000...	
III	Nâng cao năng lực đo lường phục vụ sản xuất, thương mại và quản lý nhà nước					
1	Tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 38-CT/TW, các kế hoạch của tỉnh về TĐC, nâng cao năng suất chất lượng, đo lường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.	Nhiệm vụ thường xuyên, hàng năm	Sở KH&CN	- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; - Báo và Phát thanh, truyền hình; - UBND cấp xã.	Hội nghị/hội thảo được tổ chức hàng năm (lồng ghép trong các chuỗi sự kiện chuyên ngành); chuyên trang/chuyên mục truyền thông được phát hành trên các kênh thông tin chính thống.	

2	Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo trong doanh nghiệp.	Báo cáo hàng năm	Sở KH&CN	- Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Khánh Hòa; - Các hiệp hội doanh nghiệp.	Trên 50 doanh nghiệp của tỉnh tham gia triển khai Chương trình.
IV Tăng cường năng lực đánh giá sự phù hợp và công nhận					
1	Đào tạo, tập huấn chuyên sâu về tiêu chuẩn quốc tế, đo lường, đánh giá sự phù hợp, truy xuất nguồn gốc, hàng rào kỹ thuật trong thương mại - TBT và chuyển đổi số trong lĩnh vực TĐC	Thường xuyên hàng năm	Sở KH&CN	Các Sở, ngành; các viện, trường; hiệp hội DN, UBND cấp xã	Các lớp đào tạo được tổ chức; đảm bảo số lượt cán bộ, doanh nghiệp được tham gia tập huấn theo kế hoạch được cấp thẩm quyền duyệt hàng năm.
2	Duy trì, nâng cao năng lực hoạt động đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đánh giá sự phù hợp và cảnh báo TBT.	2027	Sở KH&CN	Các Sở quản lý chuyên ngành.	Báo cáo hoạt động duy trì, nâng cao năng lực đơn vị đầu mối phân công hỗ trợ doanh nghiệp (lồng ghép báo cáo tổng kết công tác).
3	Hỗ trợ xã hội hóa chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo phục vụ doanh nghiệp.	Báo cáo hàng năm	Sở KH&CN	- Các Sở, ngành liên quan - Các Doanh nghiệp; tổ chức dịch vụ	Báo cáo số lượng chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo được đầu tư, xã hội hóa.

				kỹ thuật TĐC trong tỉnh	
4	Nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp về hoạt động thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, chứng nhận theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ sản phẩm chủ lực của tỉnh.	Báo cáo hàng năm	Sở KH&CN	- Các tổ chức đánh giá sự phù hợp; - Các đơn vị sự nghiệp công lập.	Tối thiểu 3 đơn vị được nâng cấp.
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và hội nhập quốc tế				
1	Xây dựng hạ tầng chung kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc Quốc gia	Tháng 12/2027	Sở KH&CN	- Công ty công phần Công nghệ Checkee; - Các Sở quản lý SPHH theo chuyên ngành; - Các doanh nghiệp.	Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc của tỉnh (phần mềm và cơ sở dữ liệu) được vận hành và kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc Quốc gia.
2	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công cụ truy xuất nguồn gốc và nhãn điện tử; phát triển hạ tầng kỹ thuật kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia.	Báo cáo hàng năm (từ năm 2028-2030)	Sở KH&CN	- Sở NN&MT; Sở Công Thương; Sở Y tế. - Các doanh nghiệp.	80% sản phẩm, hàng hóa thuộc nhóm rủi ro cao được áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

VI	Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng lực tuân thủ và quản trị chất lượng					
1	Đặt hàng/tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số (AI, IoT, Blockchain...) trong quản lý chất lượng kết hợp truy xuất nguồn gốc điện tử.	2028 – 2030	Sở KH&CN	- Viện, trường; doanh nghiệp công nghệ số. - Các doanh nghiệp	Tối thiểu 2 nhiệm vụ KH&CN/ mô hình ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực TĐC được thực hiện.	Báo cáo kết quả thực hiện
2	Tăng cường hợp tác quốc tế, tham gia đào tạo, hội thảo, chương trình quốc tế về TĐC	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở KH&CN	Bộ KH&CN; các tổ chức quốc tế	Báo cáo kết quả các chương trình hợp tác; số lượt tham gia đào tạo quốc tế (lồng ghép)	
3	Tăng cường năng lực kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và truy xuất nguồn gốc.	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở KH&CN	Các Sở quản lý ngành; UBND cấp xã	Báo cáo hoạt động kiểm tra; kiến nghị xử lý, chấn chỉnh	
4	Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, sơ kết giữa kỳ và tổng kết giai đoạn.	2028 – 2030	Sở KH&CN	- Các Sở, ngành; - UBND cấp xã.	Báo cáo sơ kết; báo cáo tổng kết; đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.	- Năm 2028 báo cáo sơ kết - Năm 2030 báo cáo tổng kết